

Số: 17 /2025/NQ-HĐND

Vinh Long, ngày 10 tháng 9 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

### Ban hành Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Vinh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Long về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Vinh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Vinh Long.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Vinh Long.

#### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị

quyết.

4. Hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2025.

b) Thời gian thực hiện mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.

5. Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025.

b) Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

6. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ mới thoát nghèo và hộ người có công với cách mạng có mức sống trung bình; hỗ trợ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công với cách mạng có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2024 - 2025.

7. Các đối tượng được hỗ trợ bảo hiểm y tế, tiếp cận nguồn nước sinh hoạt quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiếp tục có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trước sáp nhập đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Nhất thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2025.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các phường, xã;
- Trung tâm thông tin điều hành; Cổng thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Dũng**



**QUY ĐỊNH**  
**Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với một số đối tượng**  
**trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17 /2025/NQ-HĐND)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm hỗ trợ.

b) Người thuộc hộ người có công với cách mạng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình theo quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm hỗ trợ, thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản về bảo hiểm y tế.

c) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình theo quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm hỗ trợ, thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản về bảo hiểm y tế và có thành viên thuộc một trong các đối tượng sau: Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005; quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008; cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương theo Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010; thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011; người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011; người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2013; dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015; người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ

trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình theo quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm hỗ trợ không thuộc các đối tượng quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này.

### **Điều 2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế**

Ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách trung ương theo quy định đối với các đối tượng, địa phương hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, như sau:

1. Hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với các đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 1 Quy định này.

2. Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quy định này.

3. Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Quy định này.

Trừ các trường hợp tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định; trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế thì được hưởng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật (nếu có).